

Ngày	34,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	25.9%	23.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,321 - 36,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	12,989
Số lượng CPLH (CP)	376,491,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,015
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.51
EPS	2,367
P/E	14.6

DT thuần

Q1/24

1,292

tỷ VNĐ

QoQ: ▼429| -25.0%

YoY: ▲ 229| 21.5%

LN trước thuế

Q1/24

439

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.0| -12.6%

YoY: ▲ 143| 48.2%

LN sau thuế

Q1/24

362

tỷ VNĐ

QoQ: ▼50.0| -12.1%

YoY: ▲ 113| 45.4%

ROA

2023

3.6%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

5,447

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 154| 2.9%

LN trước thuế

2023

1,658

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 338| 25.6%

LN sau thuế

2023

1,398

tỷ VNĐ

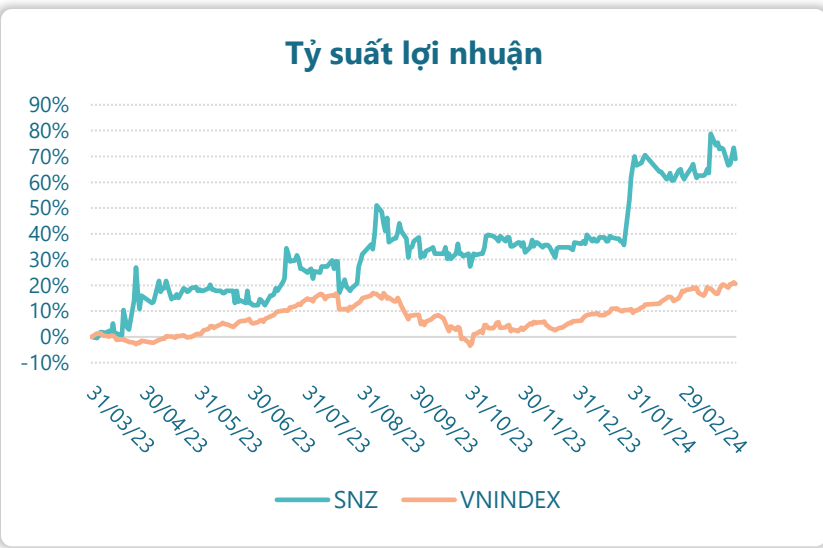
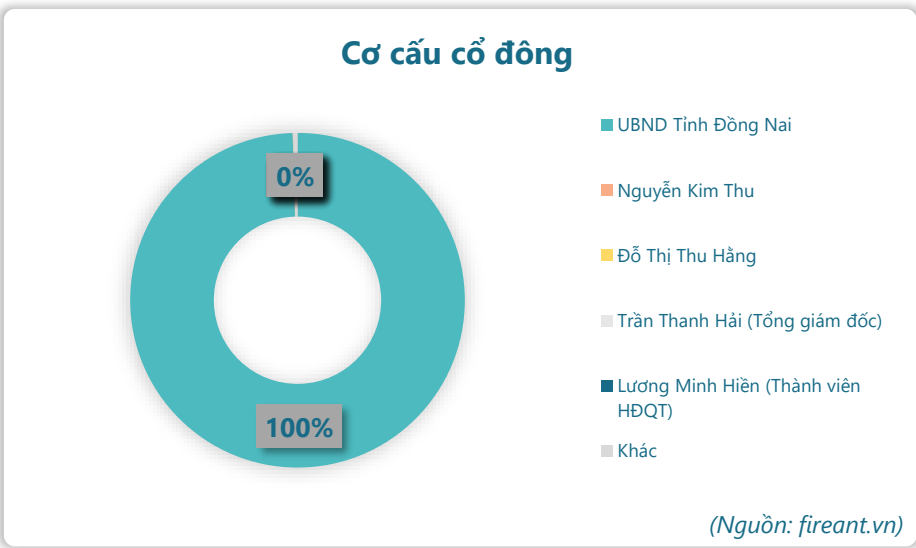
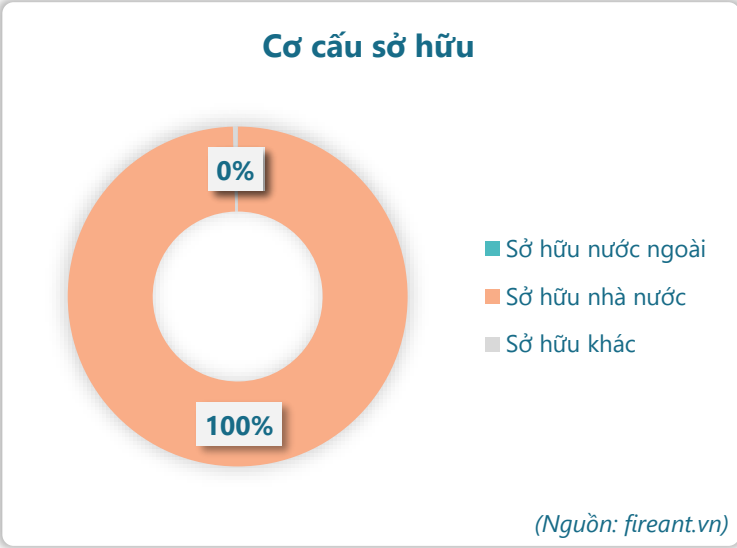
YoY: ▲ 279| 25.0%

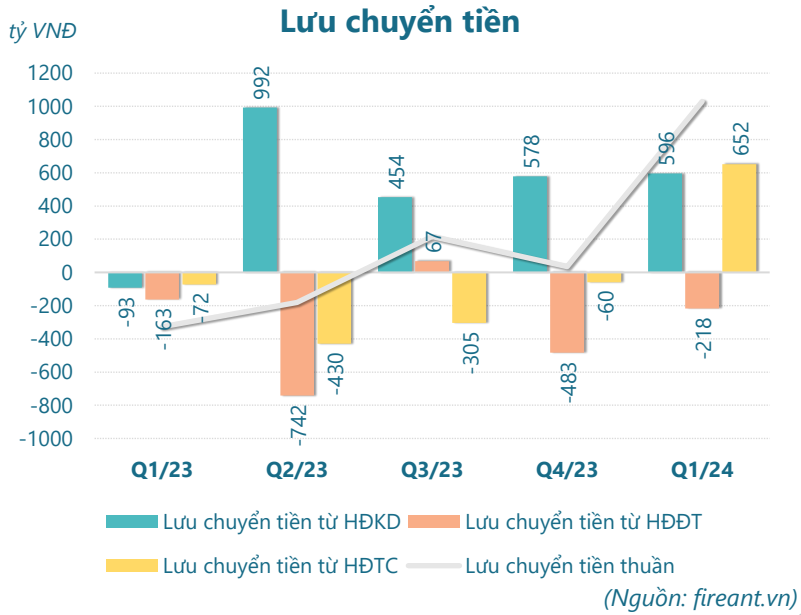
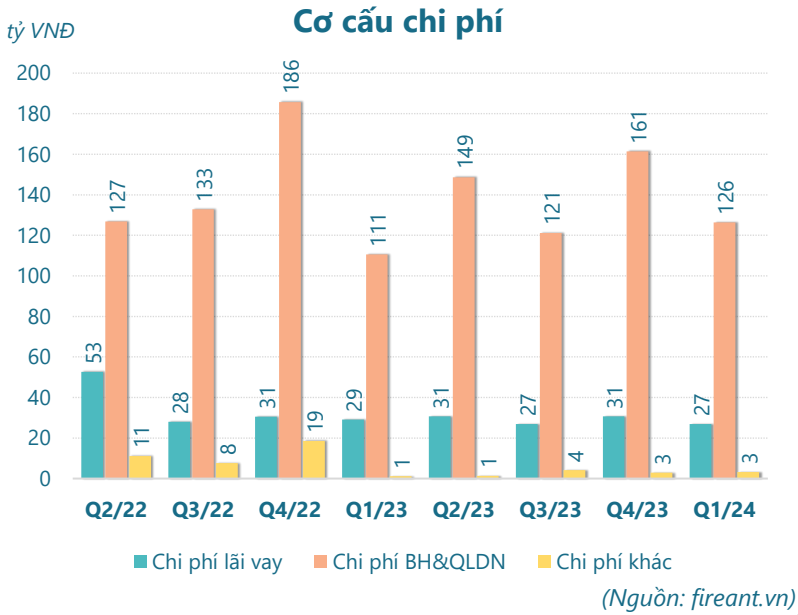
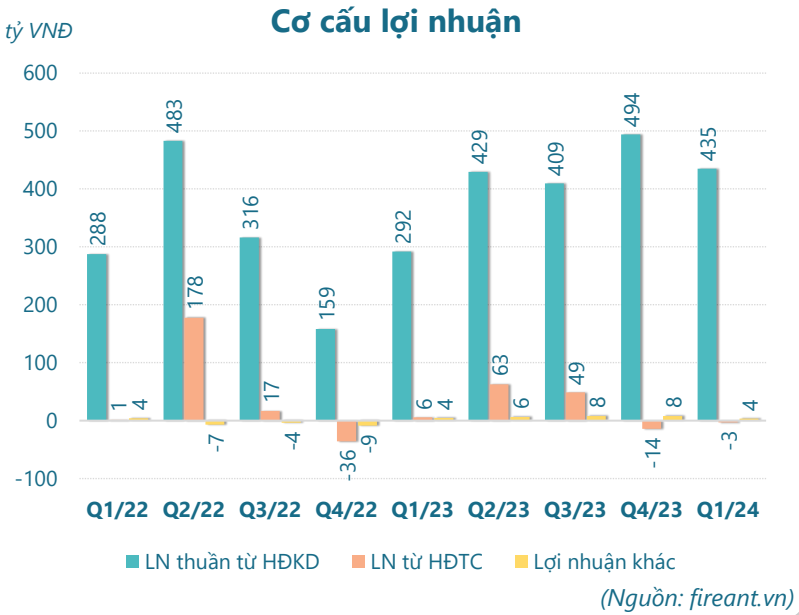
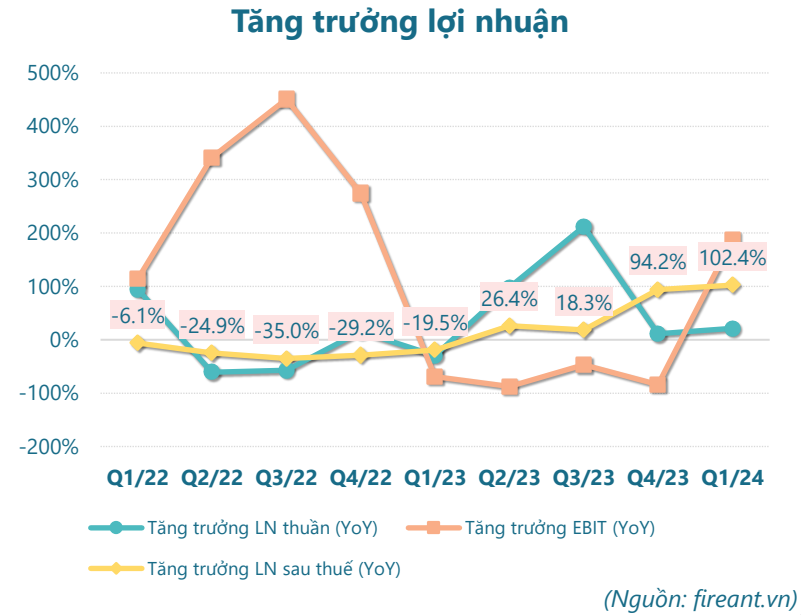
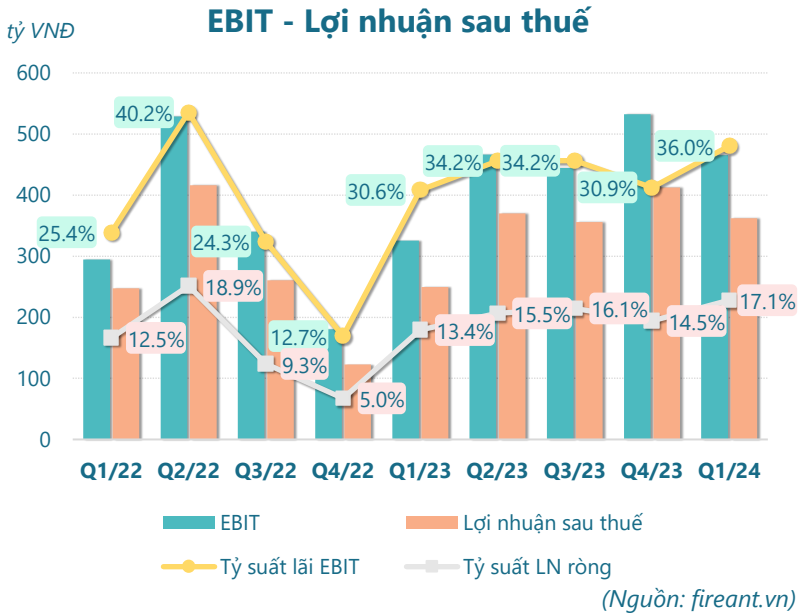
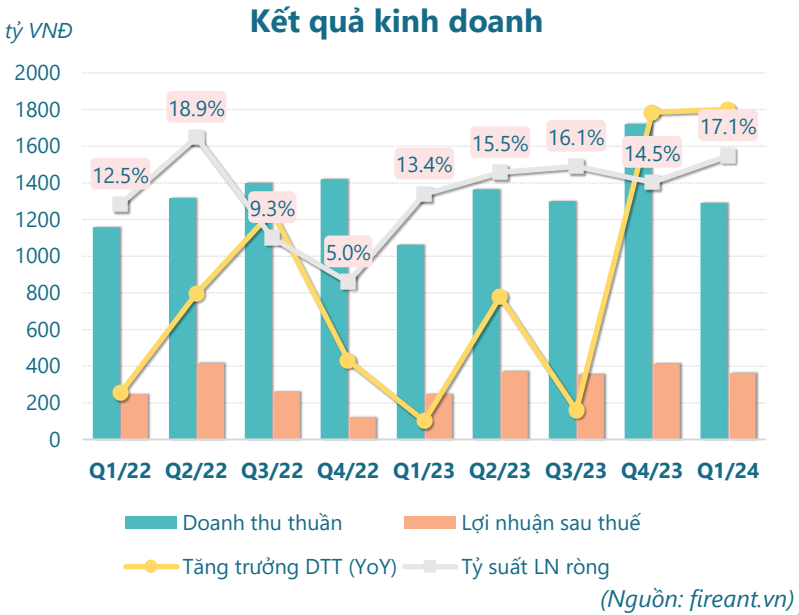
ROE

2023

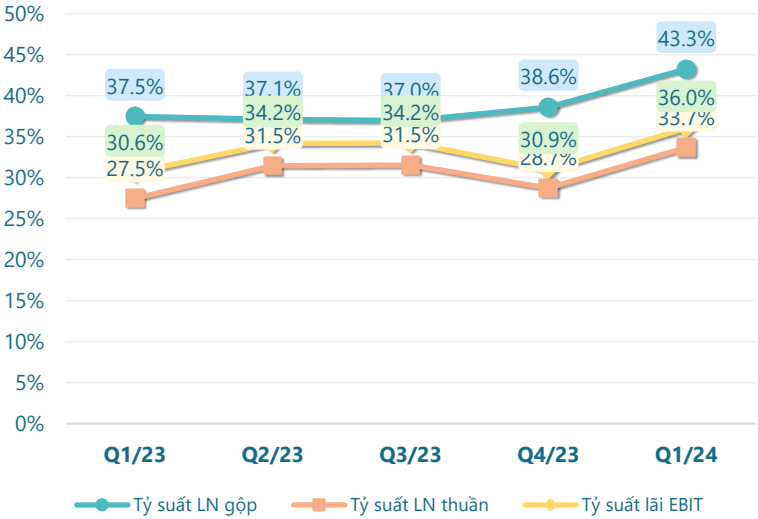
8.5%

+/- YoY: ▲ 1.8%



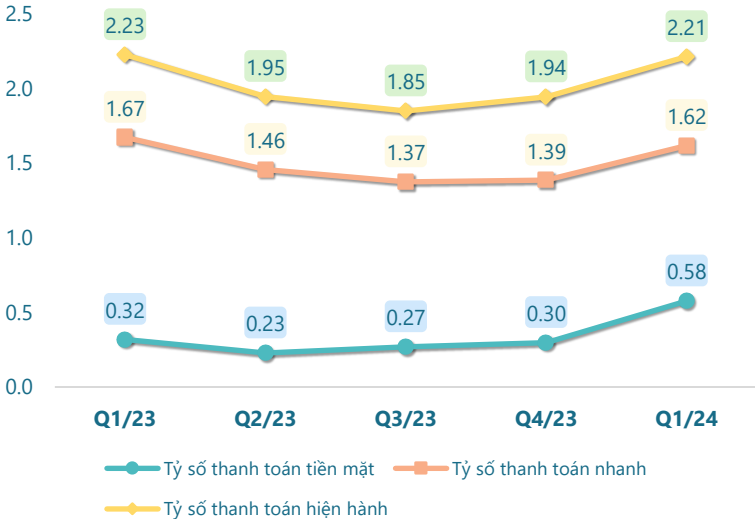


Tỷ suất lợi nhuận



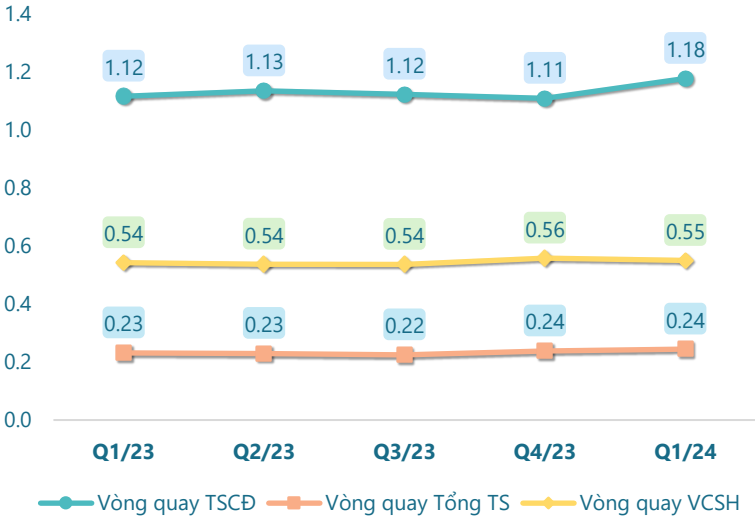
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



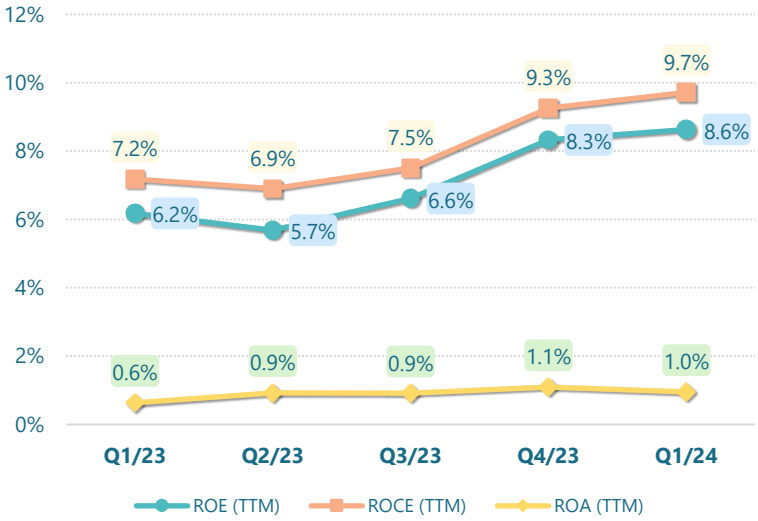
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



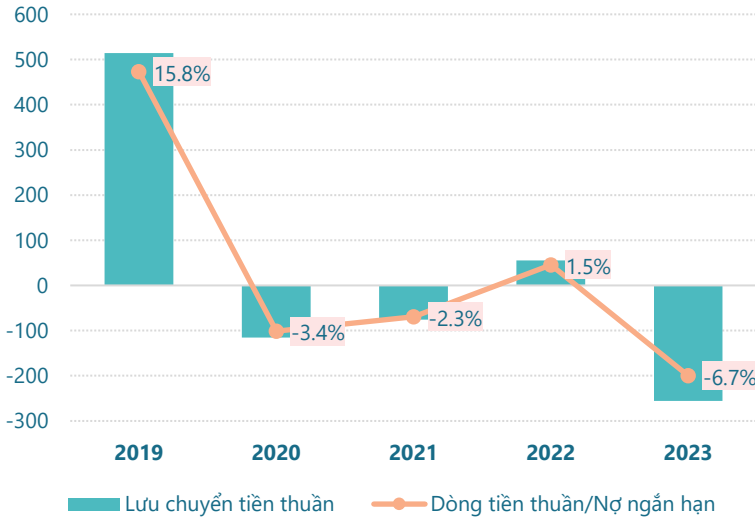
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



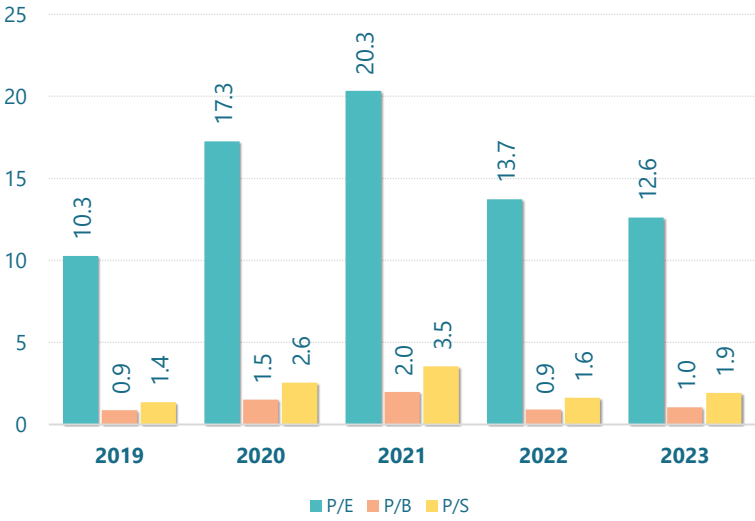
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)